

Bản án số: 509/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thanh Minh

2. Ông Nguyễn Bá Nhịn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Liêm – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 624/2023/TLST-HS ngày 15/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4057/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023 đối với các bị cáo:

1/ Mai Huy S; giới tính: Nam; sinh ngày 17/7/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ giày dép; con ông Mai Khả C, sinh năm 1955 và bà Hà Thị V, sinh năm 1960; hoàn cảnh gia đình: Sống chung như vợ chồng với Mai Thị Kiều P (bị cáo trong cùng vụ án), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 135/2016/HSST); chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 01/2017; đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; tiền phạt 5.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án 151.250 đồng (Công văn trả lời xác minh số 1114/CCTHADS-VP ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh);

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/02/2023 (có mặt).

2/ Mai Thị Kiều P; giới tính: Nữ; sinh ngày 01/01/1994 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: C L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn:

8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hồng D, sinh năm 1973 và bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1975; hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Phạm Trọng A, sinh năm 1986, đang ly thân; có 02 con tên Phạm Hoàng Thiên A, sinh năm 2013 và Phạm Hoàng Thiên K, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến nay (có mặt).

3/ Võ Trung T; giới tính: Nam; sinh ngày 03/6/1974 tại Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: B N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Trung T1 (chết) và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1953; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Đào Kim N, sinh năm 1973 hiện đang thi hành án tại trại giam B1 - Công an Thành phố H; có 02 con tên Võ Trường Chí T2, sinh năm 2011 và Võ Trường Chí T3, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/8/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 106/HSST); đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng (Công văn trả lời xác minh số 1039/CCTHADS-VP ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Ngày 22/9/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua dâm người chưa thành niên” (Bản án số 2459/HSST); đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng;

- Ngày 20/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 375/2020/QĐ-TA); Ngày 13/6/2022, chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Giấy chứng nhận số 249/CN-CSPV);

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/02/2023 (có mặt).

4/ Lê Tuấn A1; giới tính: Nam; sinh ngày 24/6/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 3 V, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 500/66/27 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông Lê Hoàng M, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1963; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Từ Mỹ A2, sinh năm 1995; có 01 con tên Lê Thị Mỹ K1, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/02/2023 (có mặt).

5/ Huỳnh Minh P1; giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 576/108/3 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số (kế nhà số A) B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông

Huỳnh Văn T4, sinh năm 1962 và bà Trương Kim L2 (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Khíp Ngọc G, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn); có 01 con tên Khíp Huỳnh Ngọc B, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/02/2023 (có mặt).

** Những người tham gia tố tụng:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị L3, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Nhà không số, tổ E, ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Khíp Ngọc G, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: 538/71/4 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Nhà không số (kế nhà số A) B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết O, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: 271/72/2 L, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc 1: 23/5, tổ F, khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc 2: Tổ F, ấp E, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Huy S:

Ông Vũ Thanh H1, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H1, Đoàn luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các thời điểm 13 giờ 05 phút và 16 giờ 30 phút cùng ngày 23/02/2023, tại trước nhà số A và A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Q phối hợp với Công an P3, Quận D tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Võ Trung T, Huỳnh Minh P1, Lê Tuấn A1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ của T 01 gói nylon chứa 0,5414 gam Methamphetamine; thu giữ của P1 và A1 gói nylon chứa 0,1936 gam Methamphetamine. T, P1, A1 khai nhận số ma túy bị bắt quả tang mua của Mai Huy S tại Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D. S sử dụng điện thoại di động có sim số 0933969545.

Mở rộng điều tra, lúc 17 giờ 20 phút cùng ngày, tại đầu hẻm D N, Phường B, Quận D, Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang Mai Huy S về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ: trong lưng quần bên trái S đang mặc có 01 gói nylon chứa 10,0172 gam Methamphetamine; 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 59C1-501.58; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0933969545; 10.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Huy S tại nhà số A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ:

- 01 chén sứ trắng có in hình họa tiết bông hoa, bên trong có 12 gói nylon chứa tổng cộng 5,532 gam Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 22,3874 gam Methamphetamine;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 bình thủy tinh tự chế để sử dụng ma túy; 01 tủ nhựa trong suốt bên trong có: 01 cân điện tử màu đen; 01 túi vải bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì; 01 túi da màu đen bên trong có: 02 tờ đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD (có số seri: PF70696551J, PB55190654I); 01 tờ đô la Mỹ, mệnh giá 10 USD có số seri MF26071045D và 140.200.000 đồng tiền Việt Nam; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm, có vỏ màu đen; 01 bọc nylon màu đen bên trong có: 25 ống thủy tinh chưa qua sử dụng, một đầu ống có hình phễu tròn; 01 bọc nylon chứa nhiều ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Huy S tại Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D, phát hiện, thu giữ: 07 gói nylon chứa tổng cộng 11,6266 gam Methamphetamine; nhiều gói nylon không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại thời điểm khám xét, trong phòng còn có mặt Mai Thị Kiều P và Nguyễn Thị Tuyết O (sinh năm 1993; nơi thường trú: 271/72/2 L, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). P khai nhận chung sống như vợ chồng với Mai Huy S và phụ giúp S bán ma túy; O là bạn của P đến chơi, không biết và không tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của S và P.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Thị Kiều P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Nguyễn Thị Tuyết O, kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy tổng hợp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q đã bàn giao cho Công an P4, Quận D xử lý theo quy định.

Tất cả vật chứng là ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 1802, 1803, 1806/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng K2 (PC09), Công an Thành phố H.

Kết quả điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Mai Huy S và Mai Thị Kiều P khai nhận: Sống chung với nhau như vợ chồng tại Phòng 303, nhà số A B, Phường F, Quận D. S bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ tháng 02/2023, nguồn ma túy S mua của đối tượng nữ có tên thường gọi chị H2 tại khu vực đường B, Quận A, loại ma túy S mua bán là ma túy “đá” (Methamphetamine) và sử dụng thuê bao di động số 0933969545 để người nghiện liên lạc với S khi cần mua ma túy. S đã mua ma túy của chị H2 02 lần vào các ngày 19/02/2023 và ngày 21/02/2023, mỗi lần mua 30 gam, giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S mang về phân chia tại nhà số A Đ, Phường A, Quận D và bán lại với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/01 gói. Sau đó, S mang một số ma túy qua Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D cất giữ để bán. P biết S có hoạt động mua bán ma túy và phụ giúp S mua bán ma túy từ ngày 20/02/2023. P đã giúp S bán ma túy bốn lần, trong đó: bán cho Lê Tuấn A1 ba lần vào các ngày 20, 21 và 23/02/2023, mỗi lần 01 gói ma túy, giá 150.000 đồng; bán cho Võ Trung T một lần vào ngày 23/02/2023 một gói ma túy giá 400.000 đồng. Lần đầu, S nghe điện thoại của A1 hỏi mua ma túy, P giao ma túy và nhận tiền; ba lần còn lại khi A1, T gọi cho S thì P nghe điện thoại và hẹn đến Phòng 303 nhận ma túy và đưa tiền cho P.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 23/02/2023, có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) gọi cho S hỏi mua 10 gam ma túy, giá 4.000.000 đồng, hẹn giao nhận tại khu vực hẻm D N, Phường B, Quận D, S đồng ý bán và mượn xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 59C1-501.58 của P về nơi ở tại nhà số A Đ, Phường A, Quận D lấy 10 gam ma túy đi bán thì bị bắt quả tang.

Võ Trung T, Lê Tuấn A1, Huỳnh Minh P1 khai nhận phù hợp với Mai Huy S và Mai Thị Kiều P về việc liên lạc hỏi mua, đến nơi ở của S và P nhận ma túy, đưa tiền cho S và P, số lần mua ma túy và người giao ma túy cho T, A1, P1. Trong đó, T đã mua ma túy của S 03 lần để sử dụng, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, S giao ma túy cho T hai lần, lần cuối vào ngày 23/02/2023 do P giao, sau đó bị bắt quả tang. Ngoài ra, A1 và P1 khai nhận, mỗi lần mua ma túy thì mỗi người góp 75.000 đồng, A1 là người liên lạc với S để mua ma túy; lần cuối vào ngày 23/02/2023, khi A1 gọi cho S hỏi mua ma túy thì P nghe máy, sau đó, P1 sử dụng xe máy biển số 59C1-807.12 chở A1, khi đến đầu hẻm thì P1 đứng ngoài đợi, A1 vào gặp P nhận ma túy và trả tiền, mua ma túy xong, A1 cất giấu vào trong túi quần, P1 đang chở A1 đi tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S, những người khác mua ma túy của S, do S khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với những lần mua bán ma túy trước đó, do không thu giữ được vật chứng là ma túy, không có căn cứ xác định chính xác khối lượng ma túy, do đó không có cơ sở buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã mua bán trước đó.

Tại bản Cáo trạng số 438/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Huy S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Mai Thị Kiều P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Võ Trung T, Lê Tuấn A1 và Huỳnh Minh P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Huy S từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt bổ sung bị cáo Mai Huy S 20.000.000 đồng;

- Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Thị Kiều P từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị Kiều P 10.000.000 đồng;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Trung T từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A1 từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P1 từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo Mai Huy S, Mai Thị Kiều P, Võ Trung T, Lê Tuấn A1 và Huỳnh Minh P1 tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp vật chứng đã được thu giữ, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 23/02/2023, tại trước nhà số A và A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Q phối hợp với Công an P3, Quận D tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Võ Trung T, Huỳnh Minh P1, Lê Tuấn A1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ của T 01 gói nylon chứa 0,5414 gam Methamphetamine; thu giữ của P1 và A1 01 gói nylon chứa 0,1936 gam Methamphetamine. T, P1, A1 khai nhận số ma túy bị bắt quả tang mua của Mai Huy S tại Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D về để sử dụng, người giao ma túy cho T, P1, A1 là Mai Thị Kiều P.

Mở rộng điều tra, cùng ngày, khi Mai Huy S đang cất giấu 10,0172 gam Methamphetamine để bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại nhà số A Đ, Phường A, Quận D phát hiện, thu giữ 27,9194 gam Methamphetamine. Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại Phòng 303 nhà số A B, Phường F, Quận D có mặt Mai Thị Kiều P, đã phát hiện, thu giữ 11,6266 gam Methamphetamine.

[3] Với hành vi, khối lượng ma túy cơ quan điều tra bắt quả tang, khám xét, thu giữ đã đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Mai Huy S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn bị thu giữ là 50,2982 gam loại Methamphetamine (gồm: 10,0172 gam loại Methamphetamine bị bắt quả tang; 39,546 gam loại Methamphetamine qua khám xét nơi ở; 0,735 gam loại Methamphetamine đã bán cho T, A1, P1); tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Mai Thị Kiều P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi khám xét Phòng 303; bán cho T, A1, P1 là 12,3616 gam Methamphetamine; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Võ Trung T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy ở thể rắn bị bắt quả tang là 0,5414 gam

Methamphetamine; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Lê Tuấn A1 và Huỳnh Minh P1 phải chịu trách nhiệm hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy ở thể rắn bị bắt quả tang là 0,1936 gam Methamphetamine; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Mai Huy S là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Mai Thị Kiều P là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo Võ Trung T, Lê Tuấn A1 và Huỳnh Minh P1 là nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội và tình hình tội phạm, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm pháp luật của từng bị cáo đã gây ra.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Huy S phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S, P, T, A1, P1 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo Mai Huy S, Mai Thị Kiều P có hành vi mua bán ma túy kiếm lời nên cần áp dụng phạt tiền bổ sung.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với: 08 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1806(387)/23 (gói 1-8), 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1803(384)/23, 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1802(383)/23 cùng có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H3 và Điều tra viên Đinh Xuân P2, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm, có vỏ bao màu đen; 01 chén sứ trắng có in hình họa tiết bông hoa; 01 bình thủy tinh tự chế đã qua sử dụng; 01 tủ nhựa trong suốt; 01 túi vải bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì; 01 túi da màu đen; 01 bọc nylon màu đen; 25 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 bọc nylon chứa nhiều ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy màu trắng-xanh ghi chữ OPPO A91; nhiều gói nylon không chứa gì; 03 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống

thủy tinh đầu ống có hình phễu tròn; xét là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, mặt sau có dán băng keo màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo S, S khai sử dụng cân để phân chia ma túy, sử dụng 03 điện thoại để liên lạc mua bán ma túy; xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền mặt thu giữ của bị cáo S cụ thể: 140.200.000 đồng tiền Việt Nam, S khai số tiền này do bị cáo làm giày dép để dành, mượn thêm bạn bè để mở cửa hàng giày dép; 210 USD là tiền lì xì tết của S để dành; xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S, S khai đây là tiền mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, thu giữ của bị cáo P, P khai sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè; xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số: 59C1-50158; số máy: KF14E0054958; số khung: RLHKF1415DY064932; kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh, xe do bị cáo Mai Thị Kiều P đứng tên chủ sở hữu, ngày 23/02/2023, S mượn xe của P để đi công chuyện, P không biết S sử dụng xe đi bán ma túy nên trả lại cho bị cáo P;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số 36K5-264.57; số máy: JA36E0821825; số khung: RLHJA3632KY014233; kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Kết quả điều tra, chiếc xe này do bà Phạm Thị L3 (sinh năm 1974; thường trú: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên chủ sở hữu. Bà L3 khai năm 2021 cho một người bạn tên T5 (không rõ lai lịch) mượn xe, sau đó T5 đi đâu không rõ đến nay vẫn chưa trả xe cho bà. Võ Trung T khai xe là của em trai T tên Võ Trung T6 (đã chết năm 2021) để lại cho T sử dụng, T không rõ nguồn gốc xe, nên trả lại xe cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị L3

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 màu xanh, thu giữ của bị cáo A1, A1 khai sử dụng liên lạc với S để mua ma túy; xét đây là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo A1, A1 khai đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo; xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo P1, P1 khai sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè; xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với: 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59C1- 807.12; số máy: JA39E0132076; số khung: RLHJA3908HY132037 và 01 giấy đăng ký xe số 043756 mang tên Khíp Ngọc G. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh, xe do bà Khíp Ngọc G (sinh năm 1991; thường trú: 538/71/4 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà G khai chiếc xe làm phương tiện đi lại cho gia đình, ngày 23/02/2023, bị cáo Huỳnh Minh P1 chung sống như vợ chồng với và G sử dụng xe để đi làm, bà G không biết P1 sử dụng xe để đi mua ma túy nên trả lại cho bà G;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, thu giữ của bà Nguyễn Thị Tuyết O không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Mai Huy S: 16 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Huy S 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Mai Thị Kiều P: 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị Kiều P 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Trung T: 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A1: 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P1: 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 08 (tám) gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số vụ 1806(387)/23 (gói 1 - 8, có mã số NP1/483/BB/2023), có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H3 và Điều tra viên Đinh Xuân P2;

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số vụ 1803(384)/23, có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H3 và Điều tra viên Đinh Xuân P2 (mã số NP3/483/BB/2023);

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số vụ 1802(383)/23, có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H3 và Điều tra viên Đinh Xuân P2 (mã số NP2/483BB/2023);

+ 01 (một) túi vải bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì; 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm, có vỏ bao màu đen; 01 (một) bịch nylon bên trong có 25 (hai mươi lăm) ống thủy tinh chưa qua sử dụng, một ống có hình phễu tròn (mã số LT2/483BB/2023);

+ 01 (một) chén sứ trắng có in hình họa tiết bông hoa; 01 (một) bình thủy tinh tự chế đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa trong suốt (mã số LT1/483BB/2023);

+ 01 (một) bịch nylon chứa nhiều ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu trắng-xanh ghi chữ OPPO A91; nhiều gói nylon không chứa gì; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh đầu ống có hình phễu tròn; 01 (một) hộp nhựa hình dạng cái tủ có ngăn kéo (mã số LT3/483BB/2023);

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 (màn hình bể, pin phù, bung, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) (mã số DT1/483BB/2023);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, mặt sau có dán băng keo màu xám đen (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) (mã số DT2/483BB/2023);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng (màn hình bể, không kiểm tra Imei, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) (mã số DT3/483BB/2023);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 5 màu xanh, số Imei 867069040055631 (bể lưng, bể camera, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) (mã số DT6/483BB/2023);

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng (mã số CAN/483BB/2023);

+ Số tiền 10.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 17/5/2023 của Ngân hàng TMCP C1 (V1) - Chi nhánh A3, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Trả lại cho bị cáo Mai Huy S:

+ Số tiền 140.200.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 17/5/2023 của Ngân hàng TMCP C1 (V1) - Chi nhánh A3, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ Số tiền 210 USD (theo Chứng nhận nộp tiền ngày 16/5/2023 của Ngân hàng Ngoại thương Thành phố H (V2), địa chỉ: Tòa nhà V, số E Công Trường M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A1: Số tiền 100.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 17/5/2023 của Ngân hàng TMCP C1 (V1) - Chi nhánh A3, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Trả lại cho bị cáo Mai Thị Kiều P:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, model A1661 (không kiểm tra được đời máy, I, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT4/483BB/2023);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, I:....8406/2 (không kiểm tra đời máy, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT5/483BB/2023);

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy hiệu Honda loại SH 150I; dung tích xi lanh 152.9; số máy KF14E-0054958; số khung RLHKF1415DY064932; biển số 59C1-501.58 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra, mã số XMay1/483BB/2023);

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh P1: 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 màu đen, số Imei: 356944090648279 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT7/483BB/2023);

- Trả lại cho bà Phạm Thị L3: 01 (một) xe hai bánh gắn máy hiệu Honda loại Blade, dung tích xilanh 109.1, biển số 36K5-264.57; số máy: JA36E0821825; số khung: RLHJA3632KY014233 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra - mã số XMay3/483BB/2023);

- Trả lại cho bà Khíp Ngọc G:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy hiệu Honda loại Wave; dung tích xi lanh 109; biển số 59C1- 807.12; số máy JA39E0132076; số khung RLHJA3908HY132037 (rách yên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra, mã số XMay2/483BB/2023);

+ 01 (một) giấy đăng ký xe số 043756 mang tên Khíp Ngọc G (mã số GIAYDKX/483BB/2023);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết O: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím xanh (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT8/483BB/2023).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/483 ngày 13/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 17/5/2023 của Ngân hàng TMCP C1 (V1) - Chi nhánh A3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chứng nhận nộp tiền ngày 16/5/2023 của Ngân hàng Ngoại thương Thành phố H (V2), địa chỉ: Tòa nhà V, số E Công Trường M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Đương sự; | (2) |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu: VP, HS (36) | (14) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương